

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **51/2018/HS-ST**
Ngày 25 - 10 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Hải;
2. Bà Bùi Thị Lại;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn TH, sinh ngày 21/3/1996 tại tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T1 và con bà Mai Thị Đ1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: ngày 18/5/2018 bị Ủy ban nhân dân xã P huyện B, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay - có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn Q; có mặt.

Trú tại: Tổ A, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh H; vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Lý Văn HT; vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Bà Nguyễn Ngọc L; vắng mặt.

Trú tại: Tổ M, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26/6/2018, Hoàng Văn TH đến gặp Lý Văn HT ở thôn 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước mượn xe máy YAMAHA hiệu SIRIUS biển kiểm soát: 93T3-7327 đi lên xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước để gặp đối tượng Nguyễn Văn C. Sau khi gặp C, cả hai đi chơi cùng nhau, đến khoảng 11 giờ trưa ngày 28/6/2018, TH và C đến thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông rồi thuê nhà nghỉ để nghỉ. Tại đây, C rủ TH đi trộm cắp tài sản thì TH đồng ý. Cả hai chạy xe máy từ huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đến địa bàn huyện Đăk Song để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến khu vực tổ 4, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông thì thấy chiếc xe máy hiệu HONDA, WAVE, màu xanh - đen - bạc biển kiểm soát 48B1- 522.98 dựng trước nhà anh Trần Văn Q nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. C điều khiển xe quay lại về hướng thị xã Gia Nghĩa, cách vị trí chiếc xe 48B1-522.98 khoảng 20m rồi dừng lại. TH bước xuống, lén lút quan sát xung quanh, thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện của xe và xung quanh không có người nên đi tới ngồi lên xe, dùng tay phải mở khóa điện, dùng chân trái dậm lên cần số để âm số, chân phải đạp xuống đất rồi đẩy xe ra đường Quốc lộ 14. Sau khi ra ngoài đường, TH nổ máy xe chạy về hướng thị xã Gia Nghĩa. C điều khiển xe 93T3-7327 chạy theo phía sau, sau đó vượt lên đi trước. Khi TH điều khiển chiếc xe vừa chiếm đoạt đến đoạn đường thuộc thôn 11, xã Nam N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 26/HĐ-ĐG ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Song xác định: Giá trị còn lại thành tiền của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh - đen - bạc, BKS: 48B1- 52298, số khung: 3900HY581938, số máy: JA39E0557090 là **21.375.000** đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-ĐS ngày 12/9/2018 của VKSND huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Hoàng Văn TH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đăk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn TH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn TH từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra (cơ quan CSĐT) Công an huyện Đăk Song đã trả lại 01 chiếc xe máy BKS: 48B1- 522.98 cho anh Lê Thanh H; đã trả lại 01 chiếc xe máy BKS: 93T3- 7327; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 93T3- 7327 cho anh Lý Văn HT là chủ sở hữu hợp pháp; Đề nghị trả lại 01 ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn TH; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi; 01 quần Jean và số tiền 1.000.000 đồng cho Hoàng Văn TH.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 12/7/2018, anh Lê Thanh H và Trần Văn Q có đơn không yêu cầu Hoàng Văn TH bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn TH không bào chữa gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động C đáng của mình nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Trần Văn Q tại tổ A, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn TH đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAWE, màu xanh đen bạc, BKS: 48B1-522.98, giá trị thiệt hại thành tiền là **21.375.000** đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn TH cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Việc VKSND huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử 06 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. HĐXX nghĩ xử phạt bị cáo một mức hình phạt vừa phải dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5] *Về bồi thường thiệt hại*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

[7.1] Đối với chiếc xe máy BKS: 48B1- 522.98 mà Hoàng Văn TH chiếm đoạt của anh Trần Văn Q; chiếc xe do anh Lê Thanh H đứng tên chủ sở hữu, anh Tiến đưa cho anh Trần Văn Q sử dụng thì bị TH chiếm đoạt. Ngày 11/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tiến là phù hợp cần chấp nhận.

[7.2] Đối với chiếc xe máy BKS: 93T3- 7327 mà Hoàng Văn TH và Nguyễn Văn C sử dụng làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 93T3- 7327; chiếc xe trên của anh Lý Văn HT ở thôn 5, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mua lại của bà Nguyễn Ngọc L ở tổ 3, Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào cuối năm 2016 với giá 7.000.000 đồng nhưng chưa sang tên đổi chủ, bà L cũng thừa nhận việc mua bán này. Ngày 26/6/2018, TH mượn chiếc xe nói trên của anh HT để sử dụng, anh HT không biết TH sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 24/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh HT là phù hợp cần chấp nhận.

[7.3] Đối với 01 ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn TH; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi; 01 quần Jean và số tiền 1.000.000 đồng đây là những tài sản hợp pháp của Hoàng Văn TH không sử dụng vào việc phạm tội HĐXX xét thấy cần trả lại cho Hoàng Văn TH.

[8] Đối với Nguyễn Văn C là người Hoàng Văn TH khai cùng TH thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe máy BKS: 48B1- 522.98. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/8/1990; trú tại thôn Hà My, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy nã về tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi Hoàng Văn TH bị bắt, Nguyễn Văn C đã bỏ trốn khỏi thôn 3, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, hiện chưa xác định được đối tượng ở đâu nên chưa triệu tập làm rõ được hành vi của C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã tách hồ sơ, ban hành công văn phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để tiếp tục điều tra xác minh. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Lý Văn HT cho Hoàng Văn TH mượn xe máy: Do anh HT không biết việc TH sử dụng xe máy vào mục đích trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn TH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.
Xử phạt Hoàng Văn TH **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

2.1. Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 chiếc xe máy BKS: 48B1- 522.98 cho anh Lê Thanh H; 01 chiếc xe máy BKS: 93T3- 7327 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 93T3- 7327 cho anh Lý Văn HT.

2.2. Trả lại 01 ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn TH; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi; 01 quần Jean và số tiền **1.000.000** đồng (*một triệu đồng*) cho Hoàng Văn TH.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 14/9/2018; số tiền 1.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản tạm thu số 394901048327 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song tại Kho bạc Nhà nước huyện Đắk Song ngày 14/9/2018*).

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Hoàng Văn TH phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song.
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm